TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/LĐ-ST
Ngày 01-3-2018
V/v tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thị xã Dĩ An.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số: 36/2017/TLST-LĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Mộng Nh, sinh năm 1992; thường trú: Ấp M Th, xã M Th, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số 50/42, tổ M, khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đậu Đức N, sinh năm 1992; thường trú: Xã Qu V, huyện Qu L, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số 19/32 đường Ng A N, khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/12/2017), có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ; trụ sở: Số 200/7A khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng Qu; chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thị xã D A, tỉnh Bình Dương; trụ sở: Trung tâm hành chính thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr; chức vụ: Nhân viên (văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2017, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 08/12/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đậu Đức N trình bày:* Bà Lương Mộng Nh bắt đầu vào làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất khẩu WJ (gọi tắt Công ty WJ) từ ngày 17/02/2016, đến ngày 01/4/2017 Công ty WJ đã ký kết hợp đồng lao động đối với bà Nh với loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 (một) năm, mức lương cơ bản là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), kèm theo các khoản phụ cấp. Trong thời gian làm việc tại Công ty WJ bà Nh luôn hoàn thành tốt công việc, không vi phạm nội quy lao động. Ngày 18/10/2017 trong khi làm việc thì bà Th (chị gái bà Nh) nói chuyện qua lại với một số công nhân khác trong chuyền về vấn đề hàng may không rõ ràng. Sau đó khoảng 09 giờ cùng ngày bộ phận nhân sự của Công ty WJ đã đuổi việc bà Th, sau đó không biết lý do gì mà Công ty WJ cũng viết giấy hẹn lãnh lương và đuổi bà Nh ra khỏi Công ty WJ không cho vào làm việc nhưng không nêu rõ lý do. Bà Nh bị Công ty WJ đơn phương chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 18/10/2017. Ngày 03/11/2017 bà Nh có làm đơn yêu cầu hòa giải và được Phòng lao động thương và xã hội thị xã D A mời hòa giải vào ngày 08/11/2017. Tại buổi hòa giải bà Lê Thị Thảo L, đại diện cho Công ty WJ có ý kiến là do người lao động gây tranh cãi lẫn nhau trong Công ty WJ làm mất trật tự nên đã quyết định cho người lao động thôi việc, Công ty WJ không đồng ý nhận người lao động trở lại làm việc và cũng không đồng ý bồi thường cho người lao động theo quy định. Việc Công ty WJ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nh là trái quy định pháp luật, đồng thời cũng vi phạm về thời hạn báo trước theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động. Mức lương 06 liền kề trước bà Nh nghỉ việc là 4.200.000 đồng. Vì vậy, bà Lương Mộng Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty WJ phải thanh toán cho bà Nh 33.568.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó bao gồm:

- Bồi thường tiền lương trong những ngày bà Nh không được làm việc từ ngày 18/10/2017 cho đến ngày 18/12/2017 tạm tính 02 (hai) tháng là 4.200.000 đồng x 2 tháng = 8.400.000 đồng.

- Bồi thường tiền phụ cấp trong những ngày bà Nh không được làm việc từ ngày 18/10/2017 cho đến ngày 18/12/2017 tạm tính 02 (hai) tháng là 884.000 đồng x 02 tháng = 1.768.000 đồng, bao gồm các khoản như sau: Phụ cấp tay nghề 246.000 đồng; phụ cấp độc hại 188.000 đồng; phụ cấp chuyên cần 250.000 đồng; phụ cấp tiền nhà 200.000 đồng.

- Bồi thường 02 (hai) tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 4.200.000 đồng x 02 tháng = 8.400.000 đồng.

- Bồi thường 02 (hai) tháng tiền lương theo hợp đồng lao động để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 3 Điều 41 Bộ luật Lao động là 4.200.000 đồng x 02 tháng = 8.400.000 đồng.

- Bồi thường khoản tiền do vi phạm thời hạn báo trước theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Bộ luật Lao động tương ứng 30 ngày là 4.200.000 đồng.

- Truy thu tiền lương theo hợp đồng lao động là 4.216.000 đồng/tháng nhưng Công ty WJ chỉ trả 3.800.000 đồng/tháng từ tháng 04/2017 đến tháng 10/2017 (06 tháng) là 400.000 đồng x 06 tháng = 2.400.000 đồng.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ phải thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà Lương Mộng Nh trong thời gian bà Nh không được làm việc, chốt sổ bảo hiểm và trả sổ bảo hiểm cho bà Lương Mộng Nh.

Không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ nhận bà Lương Mộng Nh trở lại làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên rút một phần khởi kiện về yêu cầu bị đơn bồi thường tiền phụ cấp phép năm 146.000.000 đồng, phụ cấp lương phụ trội 584.0000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng lao động, phiếu lương, giấy hẹn lãnh lương và biên bản hòa giải vụ tranh chấp hợp đồng lao động tại Phòng lao động thương binh và xã hội thị xã D A ngày 08/11/2017.

- *Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất khẩu WJ* đã được tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/12/2017 và ngày 05/01/2018, tham gia phiên tòa vào các ngày 06/02/2018 và ngày 01/3/2018 nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thị xã D A, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn Tr đại diện trình bày:* Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tại BHXH thị xã D A, tỉnh Bình Dương từ tháng 4/2017 cho 59 lao động. Công ty WJ tham gia BHXH cho bà Lương Mộng Nh từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2017 với số sổ 7411246378. Đến tháng 10/2017, Công ty WJ báo giảm tham gia BHXH cho bà Nh, tổng thời gian tham gia BHXH của bà Nh là 06 tháng. Bà Nh yêu cầu Công ty WJ trả tiền BHXH trong những ngày không làm việc thì BHXH thị xã D A có ý kiến như sau: Trong trường hợp Công ty WonJin đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đúng quy định thì Công ty WJ không có trách nhiệm trả tiền BHXH những ngày bà Nh không được làm việc. Còn Công ty WJ đơn phương

chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định thì căn cứ vào khoản 3 Điều 186 của Bộ luật Lao động, Công ty WJ có trách nhiệm trả tiền BHXH những ngày bà Nh không được làm việc. Những vấn đề khác trong vụ án, BHXH thị xã D A không có ý kiến gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án lao động về việc tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại số 200/7A khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012 thì "*Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích của mình bị vi phạm*". Ngày 18/10/2017, bà Nh nhận được giấy hẹn trả lương của Công ty WJ và không cho bà tiếp tục làm việc tại Công ty, bà Nh cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm nên đến ngày 01/12/2017 bà làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An. Vì vậy thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động vẫn còn.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất khẩu WJ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 06/02/2018 và 01/3/2018 nhưng vắng mặt không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan BHXH thị xã D A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử

vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; quyền và nghĩa vụ được giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Bà Lương Mộng Nh là người lao động làm việc cho Công ty WJ từ ngày 17/02/2017, đến ngày 01/4/2017 Công ty WJ ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 (một) năm đối với bà Nh, công việc bà Nh phải làm là công nhân may công đoạn và theo sự phân công trực tiếp của người quản lý, mức lương chính là 4.200.000 đồng. Ngày 18/10/2017 trong khi làm việc bà Th (chị gái bà Nh) có nói chuyện qua lại với một số công nhân khác trong chuyền về vấn đề hàng may không rõ ràng. Sau đó khoảng 09 giờ cùng ngày thì bộ phận nhân sự của Công ty WJ viết giấy hẹn nhận lương và cho bà Nh nghỉ việc với lý do được thể hiện trong biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 08/11/2017 là do bà Nh *"gây tranh cãi nhau trong công ty làm mất trật tự nên công ty đã quyết định cho người lao động thôi việc, ..."*. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012, hành vi của Công ty WJ là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường là có cơ sở chấp nhận. Theo quy định tại các Điều 41 và Điều 42 Bộ luật Lao động, bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với mức lương làm căn cứ bồi thường là mức lương bình quân 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 144/2002/NĐ-CP ngày 31/12/2002 của Chính phủ. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp mức lương bình quân 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc của bà Nh, đồng thời nguyên đơn cũng khẳng định mức lương cơ bản của mình từ khi ký hợp đồng lao động cho đến khi nghỉ việc là 4.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào mức lương cơ bản theo hợp đồng lao động để làm căn cứ buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn.

Đối với yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động của nguyên đơn, thấy rằng: Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đều xác định không yêu cầu bị đơn nhận trở lại làm việc, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với với yêu cầu truy thu số tiền lương theo hợp đồng lao động là 4.200.000 đồng/tháng nhưng Công ty WJ chỉ trả 3.800.000 đồng/tháng từ tháng 04/2017 đến tháng 10/2017 là 400.000 đồng x 06 tháng = 2.400.000 đồng, xét thấy trong phiếu nhận lương của nguyên đơn cung cấp tại Tòa án thể hiện Công ty WJ trả lương cho bà Nh với mức lương cơ bản là 3.800.000 đồng, đối chiếu theo hợp đồng lao động thể hiện mức lương Công ty WJ phải trả cho bà Nh là 4.200.000 đồng, không bao gồm các khoản trợ cấp, đồng thời bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ hay ý kiến gì về mức lương này. Vì vậy, yêu cầu truy thu số tiền lương của bà Nh chưa được nhận là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền phụ cấp phép năm 146.000.000 đồng, phụ cấp lương phụ trội 584.0000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, các khoản bị đơn phải bồi thường bao gồm:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 18/10/2017 cho đến ngày 18/12/2017 tạm tính 02 (hai) tháng là 4.200.000 đồng x 2 tháng = 8.400.000 đồng.

- Tiền phụ cấp trong những ngày không được làm việc từ ngày 18/10/2017 cho đến ngày 18/12/2017 tạm tính 02 (hai) tháng là 884.000 đồng x 2 = 1.768.000 đồng, bao gồm các khoản như sau: Phụ cấp tay nghề 246.000 đồng; phụ cấp độc hại 188.000 đồng; phụ cấp chuyên cần 250.000 đồng; phụ cấp tiền nhà 200.000 đồng.

- Bồi thường 02 (hai) tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật 4.200.000 đồng x 2 tháng = 8.400.000 đồng.

- Bồi thường khoản tiền do vi phạm thời hạn báo trước (30 ngày) là 4.200.000 đồng.

- Truy thu số tiền lương từ tháng 04/2017 đến tháng 10/2017 (06 tháng) là 400.000 đồng x 6 tháng = 2.400.000 đồng.

Tổng cộng 25.168.000 đồng.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ phải thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà Lương Mộng Nh trong thời gian bà Nhi không được làm việc, chốt sổ bảo hiểm và trả sổ bảo hiểm cho bà Lương Mộng Nhi.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Lương Mộng Nh không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 244; 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 36, 38, 41 42 và Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Mộng Nh đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ về việc yêu cầu bồi thường tiền phụ cấp phép năm 146.000.000 đồng, phụ cấp lương phụ trội 584.0000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Mộng Nh đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ về việc tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ có trách nhiệm bồi thường cho bà Lương Mộng Nh 25.168.000 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ phải thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà Lương Mộng Nh trong thời gian bà Nh không được làm việc, chốt sổ bảo hiểm và trả sổ bảo hiểm cho bà Lương Mộng Nh.

- Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Lương Mộng Nh không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ nhận trở lại làm việc.

Kể từ ngày bà Lương Mộng Nhi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ còn phải trả cho bà Nh lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bồi thường 02 (hai) tháng tiền lương theo hợp đồng lao động để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

4. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn May Xuất Khẩu WJ phải chịu 755.000 đồng (bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Bà Lương Mộng Nh không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An(01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công